

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

-----\$-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/TTN/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân : Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN
- Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ kho: Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Điện thoại : 02435401844 Fax: 02435401844
- E mail : admin3@ttnfood.com
- Mã số doanh nghiệp : 0102058175

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm Probind SP 2.0
2. Thành phần : maltodextrin (80%), transglutaminase (20%)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 01 năm kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

Chất liệu bao bì:

- Loại 1 kg được đóng bằng màng nhôm hút chân không, bao bì chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo vệ sinh theo yêu cầu của Bộ Y tế.
- Thùng carton 20 kg bao gồm 20 túi loại 1kg/túi.

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 1kg/túi, 20kg/thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Xuất xứ : Tây Ban Nha (Spain)

Công ty sản xuất : BDF NATURAL INGREDIENTS S.L.

Địa chỉ : Polígon Industrial Pla de l'Illa, Naunúmero 8, 17241 Quart, Girona –SPAIN

Công ty xuất khẩu: BDF NATURAL INGREDIENTS S.L.



Địa chỉ : LES SERRES, 22 - 17244 - CASSÀ DE LA SELVA - GIRONA - SPAIN

Công ty nhập khẩu: Công ty TNHH Vật tư công nghệ phẩm TTN

Địa chỉ: P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm Probind SP 2.0

Thành phần: maltodextrin (80%), transglutaminase (20%)

Thời hạn sử dụng : 01 năm kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất xem trên bao bì của sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng :

- Chức năng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất thực phẩm.
- Tỷ lệ sử dụng: Tùy theo từng loại sản phẩm.
- Hướng dẫn bảo quản: bảo quản ở điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng sản phẩm càng sớm càng tốt sau khi mở túi. Trong trường hợp không dùng hết tất cả túi, nên đóng kín túi đã mở và giữ ở nhiệt độ dưới 5 độ C (đông lạnh hoặc đóng băng)

Quy cách bao gói : 1 kg/ túi, 20 kg/ thùng carton

Xuất xứ : Tây Ban Nha (Spain)

Công ty sản xuất : BDF NATURAL INGREDIENTS S.L.

Địa chỉ : Polígon Industrial Pla de l'Illa, Nau número 8, 17241 Quart, Girona – SPAIN

Công ty xuất khẩu: BDF NATURAL INGREDIENTS S.L

Địa chỉ: LES SERRES, 22 - 17244 - CASSÀ DE LA SELVA - GIRONA - SPAIN

Số TCCS: 05/TTN/2018

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa :

Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN

- Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ kho: Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại : 024 3 5401844

Fax: 024 3 5401844

- Email : admin3@ttnfood.com

Thành phố Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

Công ty TNHH Vật tư Công nghệ Phẩm TTN

Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG NHÃN CHÍNH (HOẶC NHÃN ĐANG LƯU HÀNH)

Nhãn gốc hàng hóa



Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Trình Trọng Tuấn



Số: 127115/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

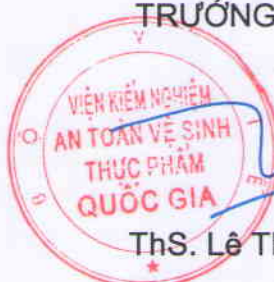
1. Tên mẫu: Nguyên liệu thực phẩm PROBIND SP 2.0
2. Mã số mẫu: 07183662/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng gói trong túi kín 50g, thông tin mẫu đánh máy dán trên túi
Số lượng: 2; NSX: 10/04/2018 - HSD: 10/04/2019; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 25/07/2018
8. Thời gian thử nghiệm: 25/07/2018 - 03/08/2018
9. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Vật Tư Công Nghệ Phẩm TTN
Địa chỉ: P407, Tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm,
Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.2*	<i>S. aureus</i>	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.3*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.4*	<i>B. cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.5*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.6*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.7*	Tổng số bào tử nấm mốc-men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.8	Hàm lượng SO ₂	mg/kg	H.HD.QT.015	KPH (LOD: 1,07 mg/kg)
10.9	Hàm lượng Đồng	mg/kg	H.HD.QT.176 (ICP-OES)	< 5,0
10.10*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	0,083
10.11*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	0,018
10.12*	Hàm lượng Chì	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	0,13
10.13*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2018

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLCL



ThS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG



BDF NATURAL INGREDIENTS, S.L.
C/ LES SERRES, 22
17244 CASSÀ DE LA SELVA (GIRONA)
TEL. 972 100 660
FAX 972 183 301
www.bdfnaturalingredients.com
info@bdfnaturalingredients.com

ANALYSIS CERTIFICATE

Customer	TTN Foodstuff Technology Materials Company Ltd.,
Product	BDF PROBIND SP 2.0
Reference	001780
Batch N°	17564
Quantity	500 Kg
Date of analysis	08/18
Expiry date	08/19

Physical and chemistry determinations:

Determinations	Specifications	Results
Humidity (%)	Not more than 10 %	Correct
Enzymatic activity (Transglutaminase)	55 - 75 UA/g	Correct

Microbiological determinations:

Determinations	Specifications	Results
Total viable counts (ufc/g)	Not more than 5000	Correct
Thermotolerant bacteria mesophil (ufc/g)	Not more than 500	Correct
Coliform Bacteria (ufc/g)	Negative	Correct
Salmonella (ufc/g)	Absent in 25 grams	Correct



Technical department



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Certificate of Food Safety Conditions

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM - BỘ Y TẾ

Vietnam Food Administration - MOH

CHỨNG NHẬN

Certifies

TÊN CƠ SỞ (Name): Chi nhánh Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN
tại Hưng Yên

CHỦ CƠ SỞ (Owner): Trịnh Trọng Tuấn

ĐỊA CHỈ (Address): thôn Ngọc Loan - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm -
Hưng Yên

DIỆN THOẠI (Tel): 0988425823

FAX:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Conforms to food safety regulations

Sản xuất, kinh doanh chất hỗ trợ chế biến, phụ gia thực phẩm.

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2016.
(Day) (Month) (Year)

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Ký tên & đóng dấu - Sign and seal)



Số cấp: 000851/2016/ATTP-CNDK

(Reg.No.)

Có hiệu lực (Valid until)

đến ngày 2 tháng 8 năm 2019.

(Day)

(Month)

(Year)

Nguyễn Hùng Long

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0102058175

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 10 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 26 tháng 02 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTN FOODSTUFF TECHNOLOGY MATERIALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

P407, Tòa nhà Thanh Hà, CC2 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 6411735

Fax: 6411735

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 29.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRINH TRỌNG TUẤN	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	17.400.000.000	60,000	038077001956	
2	NGUYỄN THỊ THANH LỊCH	P104A - A2 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.700.000.000	36,897	011818485	
3	NGUYỄN QUỐC SỰ	P104A-A2, tập thể Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	3,103	001085003203	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRỊNH TRỌNG TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/07/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

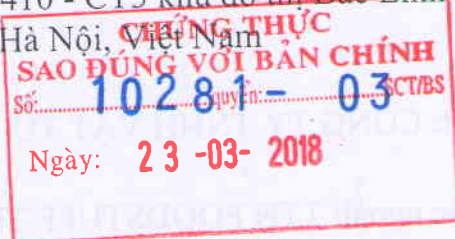
Số giấy chứng thực cá nhân: 038077001956

Ngày cấp: 13/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P410 - CT3 khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
TRẦN NHẬT TUẤN

Nguyễn Hải Hùng

STT	Tên nhân viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú	Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú	Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú
1	TRẦN VĂN A	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
2	NGUYỄN VĂN B	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3	NGUYỄN VĂN C	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4	NGUYỄN VĂN D	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
5	NGUYỄN VĂN E	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410 - CT3 Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam